TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2019
V/v ly hôn giữa chị H - anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương T Cường
Ông Trần Văn Phượng
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Anh Giáp Quang T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 23/5/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Giáp Quang T ngày 04/3/2013. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn 5, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không có tiếng nói chung nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 20 tháng 01 năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giáp Quang T.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có 01 con chung là PH, sinh ngày 04/01/2014 hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh T, nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung vấn đề góp cấp dưỡng

nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Đào Thị H trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Đào Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 30/5/2019 bị đơn anh Giáp Quang T trình bày:

Anh kết hôn với chị Đào Thị H ngày 04/3/2013. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn 5, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có hay đi tụ tập bạn bè, rượu chè quá chén nên dẫn đến vợ chồng xô sát bất đồng trong quan điểm sống không có tiếng nói chung nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01 năm 2019 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay chị Đào Thị H làm đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có 01 con chung là PH, sinh ngày 04/01/2014 hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh T, nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị Đào Thị H nuôi con chung vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh Giáp Quang T trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Giáp Quang T vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chị H, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh Giáp Quang T vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Giáp Quang T.

- Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con chung là Lục PH, sinh ngày 04/01/2014, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Đào Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Tại phiên Tòa hôm nay bị đơn anh Giáp Quang T vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị H kết hôn với anh Giáp Quang T ngày 04/3/2013. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn 5, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời rượu chè, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 01/2019 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng anh, chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giáp Quang T. Phía anh T không đồng ý lý hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh, chị đang sống ly thân từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã PS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Giáp Quang T.

[3] *Về con chung*: Chị Đào Thị H và anh Giáp Quang T có một con chung là PH, sinh ngày 04/01/2014. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh T. Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng xin được nuôi con, phía anh T cũng đồng ý. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là yêu cầu chính đáng, chị H có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con chung là PH, sinh ngày 04/01/2014. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Giáp Quang T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Đào Thị H và anh Giáp Quang T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ

thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004030 ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đào Thị H và anh Giáp Quang T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Giáp Quang T.

2. *Về con chung:* Giao chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con chung là PH sinh ngày 04/01/2014. Sau khi ly hôn anh Giáp Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004030 ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã PS;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa